

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2023,
Chương trình công tác tháng 11/2023**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 10 và 10 tháng năm 2023, Chương trình công tác tháng 11 năm 2023 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THÁNG 10/2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN.

1. Các cuộc họp, làm việc của UBND, Chủ tịch UBND huyện

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì và tham dự 64 cuộc họp, hội nghị; 06 cuộc tiếp và làm việc với sở ngành tỉnh; 08 cuộc kiểm tra, khảo sát thực tế địa phương. Đồng thời, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt một số lĩnh vực: Phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, giải ngân vốn các công trình, vốn 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia, công tác giải phóng mặt bằng nhất là dự án Di dân khẩn cấp sạt lở bờ biển khu vực Cồn Nhân, ấp Đông Thành, ấp Hồ Thùng, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; công trình Cầu Động Cao xã Đông Hải; công trình đầu tư xây dựng 34 công nội đồng trên địa bàn tỉnh (đoạn qua địa bàn huyện Duyên Hải).

2. Ban hành các văn bản của UBND, Chủ tịch UBND huyện:

Ban hành 07 kế hoạch; 148 Quyết định cá biệt và 70 văn bản hành chính khác. Nâng tổng số đến nay đã ban hành 75 kế hoạch; 1.991 Quyết định cá biệt và 2.376 văn bản hành chính khác.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Nông, lâm, ngư nghiệp

1.1. Thủy sản: Sản lượng thu hoạch trong tháng 2.479 tấn, nâng đến nay 53.474 tấn, đạt 100,5% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 5.286 tấn.

- *Nuôi trồng:* Thu hoạch 1.785 tấn, nâng đến nay 37.202 tấn¹, đạt 100,9% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 4.988 tấn, bao gồm:

+ *Tôm sú:* Có 90 hộ thả nuôi 3,11 triệu con giống, diện tích 123,2 ha, nâng đến nay 12.237 hộ thả nuôi 452,67 triệu con giống, diện tích 17.444,8 ha². So với cùng kỳ diện tích thả nuôi tăng 2.527 ha (thâm canh tăng 1,3 ha; QCCT tăng 2.525,7 ha). Sản lượng thu hoạch 123 tấn, nâng đến nay 3.818 tấn, đạt 109,4% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 567 tấn.

+ *Tôm thẻ chân trắng:* Có 50 hộ thả nuôi 31,3 triệu con giống, diện tích 20,1 ha, nâng đến nay có 1.978 hộ thả nuôi 918,14 triệu con giống, diện tích 547 ha³. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi giảm 192,1 ha (thâm canh mật độ cao tăng 25,3 ha; thâm canh giảm 217,4 ha). Có 09 hộ thả nuôi bị thiệt hại 5,4 triệu con giống, diện tích 02 ha, nâng đến nay có 267 hộ bị thiệt hại⁴, số giống 94,06 triệu con (chiếm 10,2% số giống thả nuôi), diện tích 60,9 ha (chiếm 11,1% diện tích thả nuôi). Sản lượng thu hoạch 960 tấn, nâng đến nay 20.080 tấn, đạt 103% kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 2.787 tấn.

+ *Cua biển:* Có 212 hộ thả nuôi 2,43 triệu con giống, diện tích 302 ha, nâng đến nay có 12.893 hộ thả nuôi 128,14 triệu con giống, diện tích 18.856,4 ha. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi tăng 888,5 ha. Sản lượng thu hoạch 664 tấn, nâng đến nay 4.824 tấn, đạt 93% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 336 tấn.

+ *Tôm càng xanh:* Đến nay có 504 hộ thả nuôi 14,21 triệu con giống, diện tích 567,3 ha. Sản lượng thu hoạch 189 tấn (vụ nuôi 2022 – 2023), đạt 110,9% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 33 tấn.

- *Khai thác, đánh bắt:* Sản lượng được 694 tấn, nâng đến nay 16.272 tấn⁵ (trong đó khai thác nội đồng 1.638 tấn⁶), đạt 99,6% kế hoạch, so với cùng kỳ giảm 106 tấn.

Kết hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thu 17 mẫu giáp xác⁷, kết quả phát hiện có 04 mẫu tép, 04 mẫu tôm thẻ dương tính với virus gây bệnh đốm trắng và 01 mẫu tôm giống dương tính với virus gây bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô. Nâng đến nay thu 40 mẫu giáp xác⁸, kết quả: 04 mẫu

¹ Tôm sú 3.818 tấn, tôm thẻ chân trắng 20.080 tấn, cua biển 4.824 tấn, tôm càng xanh 189 tấn, cá các loại 5.258 tấn, tôm khác 2.333 tấn, nhuyễn thể 700 tấn (vụ 318 tấn, số huyết 125 tấn, hào 257 tấn).

² TC 46 hộ, số giống 4,47 triệu, diện tích 13,3 ha; QCCT 12.191 lượt hộ, số giống 448,2 triệu con, diện tích 17.431,5 ha.

³ TC MĐC 1.562 hộ, số giống 828,38 triệu con, diện tích 405 ha; TC 416 hộ, số giống 89,76 triệu con, diện tích 142 ha.

⁴ TC MĐC 201 hộ, số giống 84,15 triệu con, diện tích 42,7 ha, TC 66 hộ, số giống 9,91 triệu con, diện tích 18,2 ha.

⁵ Tôm các loại 1.674 tấn, cá các loại 2.272 tấn, cua 360 tấn, thủy sản khác 11.966 tấn.

⁶ Tôm các loại 278 tấn, cá các loại 543 tấn, cua 257 tấn, thủy sản khác 560 tấn.

⁷ 04 mẫu tép bầu, tép đất, tép bạc; 07 mẫu tôm thẻ; 04 mẫu tôm thương phẩm và 02 mẫu tôm giống.

⁸ 24 mẫu tôm thẻ, 09 mẫu tép bầu, tép đất; 04 mẫu tôm thương phẩm và 03 mẫu tôm giống

tép; 04 mẫu tôm thẻ dương tính với virus gây bệnh đốm trắng và 02 mẫu tôm thẻ dương tính với virus gây bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô, các mẫu còn lại đều âm tính. Đã tuyên truyền, khuyến cáo người dân tăng cường các biện pháp phòng, ngừa dịch bệnh.

1.2. Trồng trọt

- *Cây lúa:*

+ Thu hoạch 2.046 ha diện tích lúa hè thu năm 2023, nâng đến nay thu hoạch dứt điểm vụ lúa hè thu năm 2023 với diện tích 2.716 ha, năng suất bình quân 5 tấn/ha, sản lượng 13.614 tấn⁹. Nâng đến nay tổng sản lượng thu hoạch 26.775 tấn, đạt 93 % kế hoạch.

+ Đã xuống giống dứt điểm lúa Thu Đông 2.716 ha¹⁰, lúa đang trong giai đoạn mạ, phát triển tốt, giảm 46,3 ha so cùng kỳ, do ảnh hưởng của thời tiết mưa lớn kéo dài, gây ngập úng 15 ha, tỷ lệ thiệt hại 30-50%. Hiện các hộ dân đã gieo sạ khắc phục lại diện tích thiệt hại.

- *Cây màu:* Xuống giống 135,7 ha, nâng đến nay 3.029,4 ha, so với cùng kỳ giảm 389,4 ha. Diện tích thu hoạch 189,3 ha nâng đến nay 2.869,3 ha, so với cùng kỳ giảm 249,5 ha. Sản lượng thu hoạch 7.252 tấn, nâng đến nay 104.572 tấn, đạt 83,2% kế hoạch, tăng 2.290 tấn so cùng kỳ.

1.3. Chăn nuôi và Thú y:

- *Tình hình chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện hiện có 239.510 con¹¹. Sản lượng thịt hơi các loại 3.154 tấn¹², đạt 98,5% kế hoạch.

Nuôi chim yến: Có 69 hộ/71 nhà nuôi chim yến, sản lượng thu hoạch được 47 kg, nâng đến nay 497 kg.

- *Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm:* Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện ổn định.

- *Tiêm phòng thường xuyên:* Tiêm 4.241 liều, nâng đến nay 16.859 liều¹³.

- *Kiểm soát giết mổ:* 1.183 con gia súc (heo 1.014 con, bò 169 con). Nâng tổng số đến nay 7.572 con gia súc (heo 6.777 con, bò 795 con).

- *Công tác tiêu độc khử trùng:* Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đã phun xịt 287 lít hóa chất/diện tích 756.979 m²/8.420 hộ. Nâng đến nay phun xịt 787 lít hóa chất.

Phun xịt khu vực chợ đối với tất cả các chợ trên địa bàn huyện để phòng,

⁹ Ngũ Lạc 650 ha; NSBQ 4.8 tấn/ha, sản lượng 3.120 tấn; Đôn Châu 1.246 ha, NSBQ 5 tấn/ha, sản lượng 6.230 tấn. Đôn Xuân 820 ha, NSBQ 5.2 tấn/ha, sản lượng 4.264 tấn

¹⁰ Đôn Xuân 820 ha; Đôn Châu 1.246 ha; Ngũ Lạc 650 ha

¹¹ Gia súc 30.876 con (trâu 32 con; bò 12.858 con; dê 11.058 con; heo 6.928 con); gia cầm 208.634 con (gà 145.426 con, vịt, ngan, ngỗng 63.208 con).

¹² Trâu 2 tấn, bò 1.169 tấn, dê 620 tấn, heo 841 tấn, gia cầm 522 tấn.

¹³ Dịch tả heo 4.765 liều, tụ huyết trùng heo 4.765 liều, phó thương hàn heo 4.765 liều; đại chó, mèo 2.564 liều/2.564 con chó/1.676 hộ (xã Long Vĩnh tiêm đại chó, mèo 795 liều/795 con chó/680 hộ).

chống dịch tả heo Châu Phi đến nay sử dụng 18 lít thuốc sát trùng/35.820 m².

1.4. Lâm nghiệp: Tuần tra quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được 26 lượt, không phát hiện vi phạm, nâng đến nay 236 lượt.

2. Xây dựng nông thôn mới:

- *Công tác thông tin, tuyên truyền:* Trong tháng Ban chỉ đạo các xã lồng ghép tuyên truyền được 15 cuộc, có 495 người dự, nâng đến nay được 210 cuộc 6.841 lượt người tham dự¹⁴.

- *Công tác công nhận hộ, ấp nông thôn mới:* Đến nay, huyện có 18.492/19.141 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, nông thôn mới, đạt 96,6%; có 53/53 ấp¹⁵ được công nhận ấp nông thôn mới; 04 ấp nông thôn mới kiểu mẫu¹⁶.

- *Kết quả thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao đến nay:* Có 6/6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%; có 03/06 xã (Long Vĩnh, Đông Hải và Long Khánh) đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện giai đoạn 2021-2025 kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đối với xã Ngũ Lạc, kết quả đến nay xã Ngũ Lạc cơ bản đạt 17/19 tiêu chí, còn lại 02 tiêu chí chưa đạt¹⁷.

Chương trình MTQG NTM: Vốn phân bổ năm 2023 là 35,5 tỷ đồng, giải ngân đến nay 1,24 tỷ đồng, đạt 3,54%.

3. Tài nguyên - Môi trường:

- Tài nguyên:

Thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Duyên Hải: Đã gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trong tháng cấp mới 02 giấy, nâng tổng số từ đầu năm đến nay cấp 66 giấy, diện tích 18,46 ha. Nâng tổng số đến nay toàn huyện đã cấp được 37.959 giấy, diện tích 23.745,16/24.344,56 ha (đạt tỷ lệ 97,54% tổng diện tích cần cấp giấy).

Theo dõi cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Ngũ Lạc: Trong tháng đã cấp được 16 giấy, diện tích 02 ha. Nâng tổng số giấy được cấp là 4.613 giấy, diện tích 889,814 ha đạt 93,9%.

- **Môi trường:** Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đã thực hiện được 16 lượt ra quân với tổng số 1.657

¹⁴ Nội dung: Vận động chỉnh trang cảnh quang môi trường; các tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa - nông thôn mới, ấp văn hóa - nông thôn mới, đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

¹⁵ Long Vĩnh: 10 ấp; Long Khánh: 6 ấp; Đông Hải: 7 ấp; Đôn Xuân: 10 ấp; Đôn Châu: 10 ấp; Ngũ Lạc: 10 ấp.

¹⁶ Ấp Đình Cũ xã Long Khánh; ấp Thốt Lót, Giồng Bàn và Kinh Đào xã Long Vĩnh.

¹⁷ Tiêu chí số 12 về Lao động hiện xã chưa có số liệu điều tra lao động trên địa bàn và tiêu chí số 14 về Y tế chưa đạt 03 nội dung: nội dung 14.1 hiện nay xã có 13.142/18.797 người tham gia bảo hiểm y tế chỉ đạt 69,24% (theo quy định phải đạt trên 95%); nội dung 14.3 tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40% (hiện xã đạt 10,39%) và nội dung 14.4 tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 70% (hiện xã đạt 51,19%).

người tham gia¹⁸. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay đã thực hiện được 145 lượt ra quân với tổng số 14.417 người tham gia¹⁹.

4. Công nghiệp - Xây dựng:

- Đầu tư xây dựng 46 công trình, trong đó có 24 công trình chuyển tiếp sang năm 2023 và 22 công trình khởi công mới, tổng vốn phân bổ 252,339 tỷ đồng²⁰. Giải ngân đến ngày 20/10/2023 được 133,586 tỷ đồng đạt 52,94% tổng vốn phân bổ.

- *Về quy hoạch*: Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Quy hoạch xây dựng đô thị Ngũ Lạc: Đang lập đề cương và dự toán quy hoạch.

- *Công tác giải phóng mặt bằng*: Hoàn thành công tác GPMB công trình Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu – tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 2). Hiện nay, trên địa bàn huyện đang thực hiện giải phóng mặt bằng 09 công trình, dự án, có 654 hộ gia đình, cá nhân, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ bị thiệt hại 97,39 tỷ đồng. Đã chi trả số tiền 83,85 tỷ đồng, đạt 86,1%; chưa chi trả số tiền 13,54 tỷ đồng, chiếm 13,9% (*đính kèm phụ lục*).

* *Tình hình giải ngân vốn thuộc 03 Chương trình MTQG năm 2023*

- Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện năm 2023: 62.315.000.000 đồng. Qua rà soát, tổng nhu cầu vốn thực hiện đến cuối năm 2023 là: 44.920.700.000 đồng, đạt 72,09% so với tổng kế hoạch vốn phân bổ. Đã giải ngân (đến ngày 04/10/2023): 4.829.400.000 đồng, đạt 7,75% so với tổng kế hoạch vốn phân bổ, đạt 10,75% so với nhu cầu vốn).

- Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thừa không thực hiện được trong năm 2023 là: 17.394.300.000 đồng (*Vốn đầu tư phát triển 3.766.000.000 đồng, vốn sự nghiệp 13.682.300.000 đồng*), đề xuất chuyển trả về ngân sách tỉnh.

Cụ thể:

- Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

+ Tổng kế hoạch vốn thực hiện năm 2023: 36.771.600.000 đồng. Qua rà soát, nhu cầu vốn thực hiện đến cuối năm 2023 là: 35.572.000.000 đồng, đạt 96,74% so với tổng kế hoạch vốn phân bổ. Đã giải ngân (đến ngày 04/10/2023): 1.302.400.000 đồng, đạt 3,54% so với kế hoạch vốn phân bổ, đạt 3,66% so với nhu cầu vốn.

+ Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thừa không thực hiện được trong năm 2023 là: 1.200.00.000 đồng (*Vốn sự nghiệp*), đề xuất chuyển trả về ngân sách tỉnh.

- Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

¹⁸ Thu gom và xử lý 8.9 tấn rác thải; phát hoang 57,08 km bụi rậm, đường giao thông; chăm sóc 9.600 lượt cây xanh; trồng mới 600 cây.

¹⁹ Thu gom và xử lý 79.48 tấn rác thải; phát hoang 613,07 km bụi rậm, đường giao thông; chăm sóc 79,668 lượt cây xanh, trồng mới 8.305 cây.

²⁰ Tổng vốn được phân bổ trong năm 235.873 tỷ đồng, vốn năm trước chuyển sang 16,644 tỷ đồng.

+ Tổng kế hoạch vốn thực hiện năm 2023: 5.530.909.000 đồng. Qua rà soát, nhu cầu vốn thực hiện đến cuối năm 2023 là: 4.102.900.000 đồng, đạt 74,18% so với tổng kế hoạch vốn phân bổ. Đã giải ngân (đến ngày 04/10/2023): 62.000.000 đồng, đạt 1,12% so với kế hoạch vốn phân bổ, đạt 1,51% so với nhu cầu vốn.

+ Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thừa không thực hiện được trong năm 2023 là: 1.428.00.000 đồng (*Vốn sự nghiệp*), đề xuất chuyển trả về ngân sách tỉnh.

- Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN:

Tổng kế hoạch vốn thực hiện năm 2023: 20.012.500.000 đồng. Qua rà soát, nhu cầu vốn thực hiện đến cuối năm 2023 là: 5.246.200.000 đồng. Đã giải ngân (đến ngày 04/10/2023): 3.390.400.000 đồng, đạt 16,94% so với kế hoạch vốn phân bổ, đạt 64,6% so với nhu cầu vốn).

- Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thừa không thực hiện được trong năm 2023 là: 14.766.300.000 đồng (*Vốn đầu tư phát triển 3.766.000.000 đồng, vốn sự nghiệp 11.000.300.000 đồng*). Đề xuất chuyển trả về ngân sách tỉnh.

5. Thương mại - Dịch vụ:

- *Chương trình OCOP*: Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện tổ chức đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đợt 1 năm 2023 trên địa bàn huyện. Kết quả có 06 sản phẩm của 05 chủ thể đạt chuẩn OCOP 3 sao²¹. Đến nay trên địa bàn huyện có 13 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao còn thời hạn²².

- *Doanh nghiệp*: Phát triển mới 03 doanh nghiệp, nâng đến nay phát triển mới 35 doanh nghiệp, đạt 140% kế hoạch. Hiện tại toàn huyện có 156 doanh nghiệp với số vốn 342.228.400.000 đồng.

- *Đăng ký kinh doanh*: Giải quyết 22 hồ sơ đăng ký kinh doanh trước hạn²³, nâng tổng số đã giải quyết 124 hồ sơ.

6. Tài chính - tín dụng:

- *Tài chính*: Tổng thu ngân sách nhà nước đến nay 581,527 tỷ đồng; thu thuế tính đến ngày 20/10/2023 thu được 32,741 triệu đồng, đạt 74,45% kế hoạch; chi ngân sách địa phương đến nay 374,072 tỷ đồng, trong đó chi ngân sách huyện 324,288 tỷ đồng, chi ngân sách xã 49,784 tỷ đồng.

- *Hoạt động tín dụng*: Trong tháng đã cho vay 123,818 tỷ đồng, thu nợ 118,836 tỷ đồng, dư nợ 1336,795 tỷ đồng, nợ quá hạn 42,91 tỷ đồng, chiếm 3,21% tổng số dư nợ.

²¹ Gồm: yến tinh chế, yến chung đường phèn lá dứa (cơ sở Yến Tài Lộc xã Đôn Châu); khô cá dứa (cơ sở Tiến Hải xã Đông Hải); ớt sấy khô (HTX Nông nghiệp Hữu cơ Ngũ Lạc); cua lột (cơ sở Minh Nhật xã Long Khánh) và mắm ruốc Tám Bền (cơ sở Tám Bền xã Đông Hải).

²² Gồm mắm tép, mắm chao cá mè gà; mắm bò hóc, rượu chuối hột rừng, tôm khô, khô cá khoai và kẹo đậu phộng, yến tinh chế, yến chung đường phèn lá dứa, khô cá dứa, ớt sấy khô, cua lột và mắm ruốc Tám Bền.

²³ Cấp mới 07; chấm dứt hoạt động 02.

7. Kinh tế hợp tác:

- *Hợp tác xã*: Giải thể 01 hợp tác xã Nông nghiệp Đại Phát Lợi Đôn Châu, hiện toàn huyện có 12 hợp tác xã (10 hợp tác xã nông nghiệp và thủy sản, 02 hợp tác xã phi nông nghiệp) với số vốn đăng ký 10.155.000.000 đồng, có 444 thành viên, vốn thực góp đến hiện tại 9.451.000.000 đồng. Đăng ký danh sách tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 06 cán bộ quản lý và kế toán hợp tác xã năm 2023.

- *Tổ hợp tác*: Hiện nay trên địa bàn huyện có 211 tổ hợp tác, với 3.036 tổ viên²⁴.

III. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Văn hoá - Thông tin:

Sản xuất được 30 chương trình, 182 tin, 52 bài phản ánh hoạt động của lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các ban ngành, đoàn thể huyện, các xã, thị trấn cũng như tình hình phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện. Phát sóng 01 kì tiếng nói từ cơ sở; phát 04 kỳ chuyên mục Đảng trong cuộc sống, 04 kỳ chuyên mục Nông nghiệp – Nông dân – Nông thôn, 04 kỳ chuyên mục Văn hóa – Thể thao – du lịch, 04 kỳ Tuyên truyền – Phổ biến – Giáo dục pháp luật.

Tổ chức giải bóng chuyền mừng lễ Sêne Dôlta của đồng bào dân tộc Khmer năm 2023.

2. Y tế:

- Tổ chức khám và điều trị bệnh cho 4.540 lượt người; tai nạn cấp cứu 70 trường hợp²⁵. Trong tháng phát hiện 04 ca sốt xuất huyết, nâng từ đầu năm đến nay phát hiện 44 ca sốt xuất huyết²⁶, giảm 30 ca so với cùng kỳ; 42 ca tay chân miệng, nâng tổng số đến nay 68 ca²⁷, tăng 34 ca so với cùng kỳ.

- Công tác ATTP: Tổ chức kiểm tra vệ sinh ATTP đối với 53 cơ sở, đã nhắc nhở 18 cơ sở vi phạm²⁸.

- Đến nay trên địa bàn huyện có 68.439 người tham gia bảo hiểm y tế, chiếm 86,47% dân số, đạt 90,89% kế hoạch. Có 3.301 người tham gia bảo hiểm xã hội, chiếm 8,17% số người trong độ tuổi lao động, đạt 60,74% kế hoạch.

3. Giáo dục và Đào tạo:

- Năm học 2023 – 2024: Tổng số trường 28²⁹, với 443 lớp³⁰, có 14.259 học sinh³¹.

²⁴ Chia theo lĩnh vực: Thủy sản 101 THT, 1.387 tổ viên; trồng trọt 43 THT, 908 tổ viên; chăn nuôi 68 THT, 679 tổ viên, phi nông nghiệp 06 THT, 62 tổ viên.

²⁵ Tai nạn giao thông 27 trường hợp, tai nạn lao động 05, tự tử 01, tai nạn khác 37 trường hợp.

²⁶ Đông Hải 09 ca, Đôn Châu 06 ca, TT. Long Thành 03 ca, Đôn Xuân 10 ca, Ngũ Lạc 03, Long Vĩnh 06, Long Khánh 07.

²⁷ Ngũ Lạc 04, Long Khánh 10, Long Vĩnh 06, thị trấn Long Thành 16, Đôn Châu 04, Đôn Xuân 07, Đông Hải 10.

²⁸ Các cơ sở chủ yếu không quan tâm việc khám sức khỏe định kỳ theo quy định, chưa ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, chưa có giấy phép bán lẻ thuốc lá, rượu, kinh doanh thực phẩm hết hạn sử dụng...

²⁹ Trong đó: Cấp Mầm non - Mẫu giáo: 08 trường; Tiểu học: 12 trường; THCS: 08 trường

- Công tác khuyến học, xã hội hóa giáo dục: Tổ chức vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ tiền mặt và hiện vật quy thành tiền, tổng trị giá 207,8 triệu đồng³².

4. Chính sách xã hội:

- Đưa 20 người đi lao động nước ngoài, đến nay đã đưa 75 người đi lao động (Nhật Bản 64, Đức 03, 07 Đài Loan, 01 Malaysia), đạt 214,29% kế hoạch.

- Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Giải quyết 11 hồ sơ Người có công; giải quyết chế độ mai táng phí cho 04 đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, 01 đối tượng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg, 02 đối tượng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg; mua bảo hiểm y tế cho 03 đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg.

- Chuyển cho Bưu điện chi trả trợ cấp ưu đãi cho người có công với cách mạng tháng 10 với số tiền 1.077.804.000 đồng; chi trả gói trợ giúp xã hội tháng 10 với số tiền 1.959.060.000 đồng.

- Tiến độ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu trên địa bàn huyện đến nay đã rà soát 13.217/20.516 hộ đạt tỷ lệ 64,42%³³.

- Tổ chức Tết Trung thu năm 2023: Tặng 220 phần quà cho trẻ em nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí 77.000.000 đồng³⁴; tặng 9.555 phần quà cho trẻ em trên đại bàn huyện với tổng kinh phí 691.938.000 đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tổng số có 5 dự án³⁵, với tổng kinh phí phân bổ cho các ngành 5,530 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân 61 triệu đồng, đạt 1,1% tổng kinh phí phân bổ.

5. Tôn giáo - Dân tộc:

- Các chức sắc, phật tử đồng bào dân tộc luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, tham gia thực hiện tốt các phong trào do địa phương phát động.

- Tổ chức thăm viếng và tặng quà Lễ Sêne Đôlta cho 38 người có uy tín, 14 Chùa, Hội ĐKSSYN huyện Duyên Hải, Trường Phổ thông D'INTI và thăm viếng gia đình cán bộ nghỉ hưu, gia đình chính sách với tổng số tiền 82.200.000 đồng³⁶; Ban Dân tộc tỉnh thăm và tặng quà Lễ Sêne Đôlta (quà Tỉnh ủy tặng) 01 điểm

³⁰ Trong đó: Cấp mầm non: 85 lớp; cấp Tiểu học: 238 lớp; cấp THCS: 120 lớp.

³¹ Trong đó: Mầm non, mẫu giáo: 2.514 em; Tiểu học: 6.944 em; THCS: 4.801 em.

³² Trong đó, 65,15 triệu đồng tiền mặt, hiện vật gồm: 9.240 quyển tập, 60 chiếc xe đạp, 62 bộ quần áo, 920 kg gạo, 260 suất học bổng trị giá 69 triệu đồng.

³³ TT Long Thành 1.537/1.545 hộ, đạt 99,48%; xã Long Khánh 1.145/1.668 hộ, đạt 68,65%; xã Long Vĩnh 1.454/3.186 hộ đạt 45,64%; xã Đông Hải 2.613/2.865 hộ, đạt 91,2%; xã Ngũ Lạc 2.351/4.661 hộ, đạt 50,44%; xã Đôn Châu 3.181/3.181 hộ, đạt 100%; xã Đôn Xuân 936/3.410 hộ, đạt 27,45%.

³⁴ Địa bàn xã Đôn Xuân.

³⁵ Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

³⁶ Kinh phí Phòng Dân tộc 40.000.000 đồng, còn lại là kinh phí do Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Duyên Hải phối hợp vận động

chùa và 21 gia đình chính sách trên địa bàn huyện gồm 22 phần quà và tổng số tiền mặt là 23.000.000 đồng.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức đưa 04 đại biểu là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố³⁷ và Thủ đô Hà Nội.

- Thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Tổng số 4 dự án, tổng kinh phí phân bổ cho các ngành 20.012.500.000 đồng, đến nay đã giải ngân 3.393.400.000 đồng, đạt 16,96%.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Quốc phòng:

- Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra 196 cuộc, quân số tham gia 802 lượt người, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn chuẩn bị tốt công tác xét duyệt NVQS, chuẩn bị nguồn tuyển quân năm 2024.

- Hoàn thành tốt công tác diễn tập phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2023 cấp huyện và xã Long Vĩnh.

2. An ninh trật tự:

- *Tình hình an ninh chính trị:* Ổn định.

- *Tội phạm về trật tự xã hội:* Xảy ra 01 vụ cố ý gây thương tích trên địa bàn xã Long Khánh, đã khởi tố vụ án với 01 bị can.

Khởi tố 03 vụ (02 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ đánh bạc) xảy ra trong thời gian trước.

- *Tệ nạn xã hội:* Triệt xóa 02 điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền³⁸ (Đông Hải và Đôn Xuân).

- *Vi phạm pháp luật về môi trường:* Phát hiện, nhắc nhở 01 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

- *Tội phạm ma túy:* Khởi tố 01 vụ, 03 đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 62,4835 gram cần sa.

- *Lĩnh vực giao thông:* Xảy ra 01 vụ, 01 người chết, thiệt hại tài sản khoảng 01 triệu đồng. Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông được 149 cuộc, phát hiện, lập biên bản 75 trường hợp vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính 56 trường hợp³⁹, số tiền 142,825 triệu đồng.

³⁷ Tỉnh Ninh Thuận, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Lâm Đồng.

³⁸ Hình thức đá gà, đã mời làm việc 05 đối tượng

³⁹ Cảnh cáo 06 trường hợp, phạt tiền 50 trường hợp

- Tiếp nhận 250 hồ sơ cấp CCCD, nâng đến nay đã tiếp nhận 77.193 hồ sơ, cấp định danh điện tử 201 trường hợp, nâng tổng số đã cấp 14.030 trường hợp.

V. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- *Thanh tra:* Công bố Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại phòng Nông nghiệp và PTNT huyện. Tiếp tục thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Phòng Y tế huyện.

- *Tiếp Công dân:* Đã tiếp được 98 cuộc, có 101 lượt người, với 98 vụ việc, đã hướng dẫn đúng theo quy định. Trong đó, tiếp thường xuyên 77 cuộc, có 79 người, với 77 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất 21 cuộc, có 22 người, với 21 vụ việc.

- *Giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Nhận mới 09 đơn, kỳ trước chuyển sang 19 đơn, tổng nhận 28 đơn, trong đó: Cấp huyện kỳ trước chuyển sang 05 đơn; cấp xã 23 đơn (nhận mới 09 đơn, kỳ trước chuyển sang 14 đơn).

Đơn thuộc thẩm quyền là 28 đơn (huyện 05 đơn yêu cầu, tranh chấp; cấp xã 23 đơn tranh chấp đất đai). Trong tháng, đã giải quyết 11 đơn (cấp xã). Tổng đơn tồn 17 đơn (còn trong thời hạn giải quyết): Cấp huyện 05 đơn; cấp xã 12 đơn.

2. Tư pháp:

- Thực hiện Tư pháp - Hộ tịch: Đăng ký khai sinh 142 trường hợp; đăng ký kết hôn 51 trường hợp; đăng ký khai tử 68 trường hợp; cải chính 03 trường hợp; bổ sung hộ tịch 08 trường hợp; thay đổi hộ tịch 02 trường hợp; cha, mẹ nhận con 01 trường hợp; cấp bản sao hộ tịch các loại 247 trường hợp 592 bản.

- Chứng thực bản sao từ bản chính các văn bản bằng tiếng việt 1.138 bản. Chứng thực chữ ký 366 bản. Chứng thực hợp đồng, giao dịch 261 bản.

VI. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

- Đăng ký 02 chỉ tiêu, vị trí việc làm thi tuyển công chức năm 2023⁴⁰.

- Ban hành Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức và bố trí công chức của từng chức danh công chức cấp xã; giao số lượng người hoạt động không chuyên trách và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2023; Quyết định điều chỉnh giao số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên năm 2023.

- Quyết định tinh giản biên chế đối với 01 viên chức (giáo viên trường Trung học cơ sở Đôn Xuân); Quyết định điều động 01 công chức huyện; Quyết định tiếp nhận và phân công 05 viên chức.

- Tổ chức thi tuyển công chức cấp xã, kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2022 có 09 thí sinh tham gia; xét tuyển viên chức Trung tâm GDNN - GDTX huyện (vòng 2) có 07 thí sinh tham dự.

⁴⁰ Phòng Nông nghiệp và PTNT và Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- Quyết định khen thưởng 02 tập thể và 14 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào Hội và phong trào sinh viên⁴¹

- Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại huyện tổng hồ sơ tiếp nhận 892 hồ sơ, hồ sơ tháng 9 chuyển qua 312 hồ sơ, nâng tổng số là 1204 hồ sơ, đã giải quyết 943 hồ sơ, đang thực hiện 261 hồ sơ.

*** Qua triển khai thực hiện nhiệm vụ tháng 10 năm 2023 còn một số khó khăn, hạn chế như sau:**

- Một số hộ dân chưa chấp hành nghiêm trong việc cải tạo ao, khu nuôi tôm và lịch thời vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023 – 2024.

- Giá cả nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao; giá tôm thương phẩm vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ.

- Công tác phòng chống dịch bệnh ở người chưa được tập trung quyết liệt nhất là bệnh tay, chân miệng, đau mắt đỏ... Tỷ lệ tham gia BHYT, BHXH còn thấp; Vệ sinh cảnh quan môi trường ở một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

- Tình hình thu thuế còn nhiều khó khăn, đạt thấp so kế hoạch đề ra.

- Tiến độ thi công các công trình, giải ngân vốn đầu tư công, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (3 chương trình) còn chậm; tiến độ giải phóng mặt bằng một số công trình lớn trên địa bàn huyện chưa dứt điểm (công trình tuyến đường số 5, công trình đầu tư xây dựng 34 cống nội đồng trên địa bàn tỉnh (đoạn qua địa bàn huyện Duyên Hải)...).

- Tình hình tội phạm về trật tự xã hội, tai nạn giao thông chưa được kiểm chế kéo giảm; Tình hình khiếu nại của người dân còn diễn biến phức tạp; vẫn còn tồn đọng một số vụ việc phức tạp kéo dài, nhất là liên quan đến lĩnh vực đất đai, tranh chấp trong giải phóng mặt bằng một số dự án.

PHẦN II CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 11 NĂM 2023

Căn cứ Chương trình công tác tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác tháng 11 năm 2023, như sau:

1. Kiểm tra hướng dẫn người dân chấp hành quy định cải tạo ao, khu nuôi tôm và lịch thời vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023 – 2024. Chủ động các biện pháp ứng phó với thiên tai. Tiếp tục tuyên truyền, vận động các chủ tàu cá tuân thủ Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật thủy sản, nhất là các quy định về chống khai thác bất hợp pháp thủy sản (IUU). Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Trà Vinh

⁴¹ Trường Đại học Tây Đô: 01 tập thể 04 cá nhân; Trường Đại học Cần Thơ: 01 tập thể 10 cá nhân

giai đoạn 2021-2025. Tổ chức Hội nghị Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất Nông nghiệp – Thủy sản năm 2023 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

2. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, khoanh vùng, không để dịch lây lan; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tiêm phòng trên đàn vật nuôi.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ HTX trên địa bàn huyện theo quy định; tập trung hỗ trợ các HTX, THI nâng chất hoạt động và giải thể các HTX không còn hoạt động.

3. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực xây dựng, nâng chất tiêu chí xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Chỉ đạo xã Ngũ Lạc hoàn thành hồ sơ, thủ tục trình tỉnh công nhận xã nông thôn mới nâng cao. Tập trung triển khai thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia. Tổ chức Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện Duyên Hải đợt I năm 2023.

4. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên đất, tài nguyên nước, khoáng sản. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn khẩn trương xử lý tình hình lấn chiếm đất công trên địa bàn, đất có nguồn gốc Nông trường Giồng Sọ; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn.

5. Tập trung thu thuế đạt chỉ tiêu kế hoạch, nợ thuế xây dựng cơ bản; Tập trung triển khai các công trình xây dựng cơ bản năm 2023; Tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện nhất là tuyến đường số 5, công trình 34 cống thủy lợi nội đồng, Cầu Động Cao và các công trình điện gió trên địa bàn huyện,... Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm lòng lề đường.

6. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Triển khai thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra Trung tâm học tập cộng đồng và Cộng đồng học tập cấp xã; chuẩn bị trình sở giáo dục kiểm tra công nhận trường THCS Đôn Xuân đạt chuẩn quốc gia.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trên người nhất là bệnh tay - chân - miệng và bệnh sốt xuất huyết. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

8. Hoàn thành điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu. Triển khai có hiệu quả các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo đặt biệt là triển khai các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt việc kinh phí trợ cấp thường xuyên cho người có công và bảo trợ xã hội.

9. Chủ động bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Họp xét duyệt nghĩa vụ quân sự năm 2024.

10. Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng các nội dung phục vụ Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 - Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải, khóa X.

11. Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo nhanh, gọn, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết các đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 10, 10 tháng năm 2023 và chương trình công tác tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Kim Chí Hoà
Kim Chí Hoà

BÁO CAO PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 2023
Đến ngày 20-10-2023

TT	Xã, TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tên Công ty	Vốn (đồng)	Lũy kế đến thời điểm hiện tại		Ghi chú	Chỉ tiêu 2023 còn lại
						Số lượng DN	Vốn (đồng)		
1	Đôn Châu	4	2	CÔNG TY TNHH THANH SANG ĐC	100.000.000	17	34.300.000.000	Thành lập quý 3	2
				CÔNG TY TNHH TM XD THUẬN PHÁT TV	1.000.000.000			Thành lập quý 3	
2	Đôn Xuân	4	4	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN MÁY CÁ	1.000.000.000	18	34.257.000.000	Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH PHƯỚC HẬU TV	5.000.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG THIÊN LÂM	10.000.000.000			Thành lập quý 1	
				CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU LỊCH NK	500.000.000			Thành lập quý 4	
3	Long Vĩnh	3	5	CÔNG TY TNHH TMDV AN BÌNH TRÀ VINH	1.000.000.000	27	70.162.400.000	Thành lập quý 2	
				DNTN KIM QUYÊN LONG VINH	4.900.000.000			Thành lập quý 2	
				CÔNG TY TNHH MTV VIỆT THÔNG QUỐC VINH TV	50.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH MTV VIỆT THÔNG VŨ TRƯỜNG SM	50.000.000			Thành lập quý 3	
				DNTN ANH GIANG LONG VINH	50.000.000			Thành lập quý 3	



TT	Xã, TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tên Công ty	Vốn (đồng)	Lũy kế đến thời điểm hiện tại		Chi chú	Chỉ tiêu 2023 còn lại
						Số lượng DN	Vốn (đồng)		
4	Đông Hải	4	9	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV DV CÔNG NGHỆ ANH HẢO	500.000.000	32	104.400.000.000	Thành lập quý 1	
				CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV THANH LONG DH	1.800.000.000			Thành lập quý 1	
				CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV TRẦN TIẾN TRÀ VINH	1.900.000.000			Thành lập quý 2	
				CÔNG TY TNHH MTV VIỆN THÔNG THANH QUANG	50.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG DUYÊN ANH	50.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN DUYÊN HẢI	9.000.000.000			Thành lập quý 3	
				DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĂN ĐÀO ĐỒNG HẢI	3.000.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH MTV CHÁNH TUYỀN	2.500.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG-VẬN TẢI-TM+ĐT-PT NGUYỄN THỊ THE KING	500.000.000			Thành lập quý 4	
5	Ngũ Lạc	4	9	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV TM DV XD XUÂN KHÁNH	5.000.000.000	26	47.419.000.000	Thành lập quý 1	
				CÔNG TY TNHH TRƯỞNG VINH DUYÊN HẢI	2.900.000.000			Thành lập quý 1	
				CÔNG TY TNHH TMDV THÀNH THẮNG TV	4.900.000.000			Thành lập quý 1	

TT	Xã, TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tên Công ty	Vốn (đồng)	Lấy kê đến thời điểm hiện tại		Chi chú	Chỉ tiêu 2023 còn lại
						Số lượng DN	Vốn (đồng)		
				CÔNG TY TNHH MTV MINH KHÁ	4.900.000.000			Thành lập quý 1	
				DNTN HÀ LOAN TV	4.990.000.000			Thành lập quý 1	
				CÔNG TY TNHH MTV TRƯỜNG GIANG ĐUYÊN HẢI	4.900.000.000			Thành lập quý 2	
				CÔNG TY TNHH MTV TRƯỜNG TUẤN	500.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH VIỆT THÔNG TÀN LOAN	50.000.000			Thành lập quý 3	
				CÔNG TY TNHH MTV GANG HÂN	50.000.000			Thành lập quý 3	
6	Thị trấn Long Thành	4	5	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUANG CÁO IN AN DƯƠNG BÌNH	100.000.000	28	43.990.000.000	Thành lập quý 1	
				DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÀN LỢI TV	500.000.000			Thành lập quý 1	
				DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĂN PHÒNG PHẨM LINH LINH TV	100.000.000			Thành lập quý 1	
				CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỆN QUỐC CƯỜNG	10.000.000.000			Thành lập quý 2	
				CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ SAN LẤP MẶT BẰNG KHAI DUY	3.000.000.000			Thành lập quý 3	
7	Long Khánh	2	1	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÁT ĐẠT DH	500.000.000	8	7.700.000.000	Thành lập quý 3	1
Cộng		25	35		85.250.000.000	156	342.228.400.000		



BÁO CÁO THỰC HIỆN VỐN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Tính đến ngày 30/09/2023)

STT	Đánh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2022				Kế hoạch vốn năm 2023				Tổng kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2023				Niềm cầu vốn thực hiện trong năm 2023				Tỷ lệ % nhu cầu su vớt				Thực hiện vốn đến 30/09/2023				Tỷ lệ % thực hiện				Kế hoạch vốn còn thừa để nghị chuyển trả NST			
		Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp	Tổng số vốn	Vốn DTPP	Vốn sự nghiệp		
1	1. Hỗ trợ phát triển kinh tế quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi	8.097,2	2.643	5.454,2	54.217,8	38.639	15.578,8	62.315	41.282	21.033	44.930,7	37.516	7.404,7	72,09	5.079,4	4.118	961,4	81,5	11,31	17.394,3	3.766	13.628,3	14.766,3	3.766	11.000,3	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325		
1	1.1. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và dân số, dân số và an ninh nhân lực	4.995,7	2.314	2.681,7	15.016,8	5.067	9.949,8	20.012,5	7.481	12.531,5	5.262,2	3.715	1.547,2	26,21	3.588,4	3.059	529,4	17,93	68,40	14.766,3	3.766	11.000,3	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325		
1	1.1.1. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và dân số, dân số và an ninh nhân lực	3.588	2.200	1.297	6.726,9	2.580	4.146,9	10.333,9	4.870	5.443,9	1.164	1.104	60	11,29	960	960	0	9,31	82	9.149,9	3.766	5.383,9	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325		
	Nà Đôn Chiểu	1.929,5	1.110	819,5	2.578,95	816	1.762,95	4.508,5	2.226	2.282,5	322	322	0	7,14	280	280	0	9,21	87	4.186,5	1.904	2.282,5	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325		
	Nà Đôn Xuân	-	-	-	2.142	902	1.242	2.144	902	1.242	842	782	60	25,00	680	680	0	8,57	81	2.144	902	1.242	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325		
	Nà Đôn Lạc	1.657,5	880	777,5	2.013,95	802,00	1.141,95	3.661,5	1.742	1.919,5	842	782	60	25,00	680	680	0	8,57	81	2.144	902	1.242	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	
2	2. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh và địa phương	124	124	-	2.682,5	2.487	195,5	2.806,5	2.611	195,5	2.806,5	2.611	195,5	100	2.269	2.099	170	80,85	80,85	14.766,3	3.766	11.000,3	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	
	Tiền dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi	124	124	-	2.682,5	2.487	195,5	2.806,5	2.611	195,5	2.806,5	2.611	195,5	100	2.269	2.099	170	80,85	80,85	14.766,3	3.766	11.000,3	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	
	Nà Đôn Chiểu	124	124	-	2.682,5	2.487	195,5	2.806,5	2.611	195,5	2.806,5	2.611	195,5	100	2.269	2.099	170	80,85	80,85	14.766,3	3.766	11.000,3	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	
	Nà Đôn Xuân	124	124	-	2.682,5	2.487	195,5	2.806,5	2.611	195,5	2.806,5	2.611	195,5	100	2.269	2.099	170	80,85	80,85	14.766,3	3.766	11.000,3	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	
	Nà Đôn Lạc	124	124	-	2.682,5	2.487	195,5	2.806,5	2.611	195,5	2.806,5	2.611	195,5	100	2.269	2.099	170	80,85	80,85	14.766,3	3.766	11.000,3	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	1.325	
3	3. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.275,7	-	-	5.571,7	-	-	6.847,4	-	-	6.847,4	-	-	18,63	359,4	-	-	5,25	28,17	5.571,7	-	-	5.571,7	-	-	5.571,7	-	-	-	-	-	-	
	Tiền dự án 5: Đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp và giáo dục kỹ thuật cao cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	1.275,7	-	-	5.571,7	-	-	6.847,4	-	-	6.847,4	-	-	18,63	359,4	-	-	5,25	28,17	5.571,7	-	-	5.571,7	-	-	5.571,7	-	-	-	-	-		
	Phong trào dạy nghề và xã hội	1.275,7	-	-	5.571,7	-	-	6.847,4	-	-	6.847,4	-	-	18,63	359,4	-	-	5,25	28,17	5.571,7	-	-	5.571,7	-	-	5.571,7	-	-	-	-	-		
	Phong trào dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Dự án 10: Triển khai thực hiện chương trình, vận động trong gia đình bảo đảm yêu cầu số. Kiểm tra, giám sát danh sách việc thực hiện thực hiện Chương trình	9	9	9	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7		
4.1	4.1.1. Dự án 3: Kịch bản, quản sát, đánh giá, vận hành các dự án	9	9	9	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7		
	Phong trào dạy nghề	9	9	9	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	35,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7		
11	11. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	1.683,9	-	-	1.683,9	3.847	-	3.847	-	-	5.530,9	-	-	74,18	62	-	62	1,12	1,51	1.683,9	-	-	1.683,9	-	-	1.683,9	-	-	-	-	-	-	
1	1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	553	-	-	553	1.394	-	1.394	-	-	1.947	-	-	74,18	62	-	62	1,12	1,51	1.683,9	-	-	1.683,9	-	-	1.683,9	-	-	-	-	-	-	
	Nà Đôn Lạc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Nà Đôn Chiểu	332	-	-	332	451	-	451	-	-	476	-	-	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	332	-	-	332	-	-	332	-	-	-	-	-		
	Nà Đôn Xuân	221	-	-	221	451	-	451	-	-	476	-	-	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	221	-	-	221	-	-	221	-	-	-	-	-		
2	2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	261	-	-	261	605	-	605	-	-	866	-	-	74,18	62	-	62	1,12	1,51	261	-	-	261	-	-	261	-	-	-	-	-		
2.1	2.1. Tiền dự án 1: Hỗ trợ PT SX trong các vùng nghèo	261	-	-	261	502	-	502	-	-	763	-	-	74,18	62	-	62	1,12	1,51	261	-	-	261	-	-	261	-	-	-	-	-		
	Nà Đôn Lạc	161	-	-	161	170	-	170	-	-	331	-	-	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	161	-	-	161	-	-	161	-	-	-	-	-		
	Nà Đôn Chiểu	100	-	-	100	162	-	162	-	-	262	-	-	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	100	-	-	100	-	-	100	-	-	-	-	-		
	Nà Đôn Xuân	-	-	-	-	170	-	170	-	-	170	-	-	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
2.2	2.2. Tiền dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Phong trào dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
3	3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	640	-	-	640	1.381	-	1.381	-	-	2.021	-	-	74,18	62	-	62	1,12	1,51	640	-	-	640	-	-	640	-	-	-	-	-		
3.1	3.1. Tiền dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	436	-	-	436	899	-	899	-	-	1.325	-	-	74,18	62	-	62	1,12	1,51	436	-	-	436	-	-	436	-	-	-	-	-		



H17: (continued)

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2022 Số dự án: 002/2022		Kế hoạch vốn năm 2023		Tổng kế hoạch vốn thực hiện 2022, năm 2023		Nhu cầu vốn thực hiện trong năm 2023		Tỷ lệ % nhu cầu số vốn phần bù	Thực hiện giải ngân đến 20/10/2023		Tỷ lệ % thực hiện kế hoạch số vốn phân bù	Tỷ lệ % thực hiện kế hoạch giải ngân số vốn cần chi vốn	Kế hoạch vốn còn chưa đi nghị chuyên trai NST									
		Tổng số vốn	Vốn dự án	Tổng số vốn	Vốn dự án	Tổng số vốn	Vốn dự án	Tổng số vốn	Vốn dự án		Tổng số vốn	Vốn dự án			Vốn dự án									
1	Nà Sản Vành	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH XDCB NĂM 2023
(Đến ngày 20/10/2023)

Đơn vị: đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó		Lũy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (dai %)	Tiến độ thi công (dai %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phân công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang					
	Tổng cộng:		637.337	252.339	235.873	16.466	133.586	52,94%			
*	NGÂN SÁCH TỈNH		283.500	82.654	82.334	320	65.530	79,28%			
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		113.000	11.695	11.695	0	10.639	90,97%			
I	TỈNH QUẢN LÝ		113.000	11.695	11.695	0	10.639	90,97%			
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023		113.000	11.695	11.695		10.639	90,97%			
I	Đường nội bộ trung tâm huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải	113.000	11.695	11.695		10.639	90,97%	100%	31/12/2020-13/6/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
B	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THỊẾT		170.500	70.959	70.639	320	54.891	77,36%			
I	TỈNH QUẢN LÝ		170.500	70.959	70.639	320	54.891	77,36%			
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023		170.500	70.959	70.639	320	31.500	44,39%			
I	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyên Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Duyên Hải	85.000	31.500	31.500		31.500	100,00%	100%	26/1/2021-9/4/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Xây dựng trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải	40.000	12.000	12.000		6.868	57,23%	80%	4/12/2021-31/8/2023	Đang lập Aliu, lot gạch sành nhà thi đấu

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó		Lấy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (đạt %)	Tiến độ thi công (đạt %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phần công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang					
3	Dầu tư, mở rộng các tuyến đường hiện có trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải	45.500	27.000	27.000	27.000	16.523	61,20%	91%	20/11/2022 - 15/11/2023	1. Đường kết nối huyện Duyên Hải và Thị xã Duyên Hải - Tuyến chính: lu lên đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm, gia cố cừ tràm - Nhánh 1: dọn dẹp, phát hoang mặt bằng, đặc khuôn đường, đắp cát khuôn đường + Nhánh 2: lu lên đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm + Cầu BCT: bảo đường bê tông, lấp đất lan can 2. Đường nối từ Trà Khấp đến Rọ Sáy (Hương lộ 21): hoàn thành công tác láng nhựa toàn tuyến, lu bảo đường mặt đường, chuẩn bị công tác lắp đặt biển báo, đắp đất lề đường 3. Xây dựng tuyến đường kết nối từ Hương lộ 21 (Chùa Lớn) đến đường tỉnh 911 nối dài (Hương lộ 25 cũ): hoàn thành công tác láng nhựa toàn tuyến, lu bảo đường mặt đường, chuẩn bị công tác lắp đặt biển báo, đắp đất lề đường 4. Xây dựng tuyến đường kết nối: huyện Duyên Hải đến huyện Trà Cú: hoàn thành công tác láng nhựa toàn tuyến, lu bảo đường mặt đường
4	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các Trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải		139	139						
5	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Duyên Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Duyên Hải		320	320	320					
*	NGÂN SÁCH HUYỆN		353.837	169.685	153.539	16.146	68.056	40,11%			
Mục I	NGUỒN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		38.100	21.000	21.000	0	17.263	82,21%			
A	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ		38.100	21.000	21.000	0	17.263	82,21%			
I	Hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh		25.600	14.000	14.000		12.373	88,38%			
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023		7.000	2.420	2.420		2.415	99,79%			
I	Hội trường UBND xã Long Vĩnh	Ban QLDA	7.000	2.420	2.420		2.415	99,8%	100%	25/4/2022 - 31/3/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
	Dự án khởi công mới năm 2023		18.600	11.580	11.580		9.958	85,99%			

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó		Lấy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (dai %)	Tiến độ thi công (dai %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phân công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang					
1	Sàn và hệ thống thoát nước Trung tâm hành chính xã Long Vĩnh	Ban QLDA	1.000	900	900	900	900	100,00%	100%	21/3/2023-18/7/2023	Đã trình quyết toán hoàn thành
2	Sàn tập贸市场 xây dựng (tổng viên (cuối chợ thị trấn Long Thành)	Ban QLDA	3.000	2.700	2.700	2.700	1.748	64,74%	95%	24/3/2023-19/10/2023	Đang bơm cát
3	Dường số 4 ấp Bà Nhi, xã Dân Xuân	Ban QLDA	1.200	1.000	1.000	1.000	385	38,50%	70%	22/3/2023-18/8/2023	Đang đổ bê tông
4	Dường Ia Bang Kinh - Ia Bang (tho)	Ban QLDA	5.800	2.280	2.280	2.280	2.280	100,00%	100%	14/02/2023-12/8/2023	Đã trình quyết toán hoàn thành
5	Sửa chữa và thiết bị các Nhà Văn hóa ấp xã Ngủ Lạc	Ban QLDA	1.200	1.000	1.000	1.000	979	97,90%	100%	17/02/2023-16/7/2023	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành
6	Hệ thống đèn chiếu sáng xã Ngủ Lạc	Ban QLDA	4.200	1.800	1.800	1.800	1.800	100,01%	100%	23/5/2023-19/9/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
7	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa 5 ấp (Vàm Rạch Cỏ, La Ghi, Cái Cỏi, Giồng Bùn, Cái Cỏ)	Ban QLDA	1.000	900	900	900	900	100,000%	100%	14/3/2023-10/8/2023	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành
8	Xây dựng nhà văn hóa ấp Kinh Đào, xã Long Vĩnh	Ban QLDA	1.200	1.000	1.000	1.000	966	96,60%	100%	27/4/2023-23/9/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
II	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đầu tư các Cụm quản lý hành chính cấp xã		12.500	7.000	7.000	7.000	4.890	69,86%			
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023		7.500	3.400	3.400	3.400	3.113	91,56%			
1	Xây dựng hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành	Ban QLDA	7.500	3.400	3.400	3.400	3.113	91,56%	100%	16/3/2022-10/11/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
	Dự án khởi công mới năm 2023		5.000	3.600	3.600	3.600	1.777				

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó		Lấy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (đạt %)	Tiến độ thi công (đạt %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phân công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang					
1	Nâng cấp, sửa chữa sân Trung tâm Hành chính xã Ngũ Lạc	Ban QLDA	4.000	2.631	2.631	1.777	67,54%	65,74%	23/5/2023-19/11/2023	Hệ thống thoát nước: đào dài công, lắp đặt cống BTLT, hố ga Sân đường: đổ bê tông đá 1x2, xây + trát bồn hoa, lát gạch vỉa hè sân đường Hàng rào + cổng: đào đất móng hàng rào, BCTT móng + đá kiên cố cột hàng rào, lắp đặt gạch bê tông 8 lỗ, xây + trát tường, bỏ matit vào tường Nhà xe: hoàn thành phần móng + cột móng + trần	
2	Nâng cấp sân khu trung tâm hành chính và sau chùa tự sở làm việc xã Long Khánh	Ban QLDA	1.000	900	900	700	100%			Đã trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật.	
Mục II NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT											
A VỐN GIAO CẤP HUYỆN THU ĐỂ CHI THEO QUY ĐỊNH											
I Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%)											
Dự án chuyển tiếp sang năm 2023											
1	Đường kết nối đường đèo hiện hữu đến khu dân cư Hồ Thàng	Ban QLDA	1.100	210	210	210	100%	100%	14/5/2022 - 17/6/2022	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành	
1	Đường số 2 ấp Quán Âm, xã Đôn, Núi	Ban QLDA	600	490	490	490	100%	100%	20/02/2023-21/6/2023	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành	
Mục III NGUỒN VỐN XỐ SỐ KIẾN THIẾT											
A PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ											
I HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO HUYỆN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG											
Dự án chuyển tiếp sang năm 2023											
1	Nâng cấp, mở rộng đường Cây Xoài, xã Ngũ Lạc	Ban QLDA	7.000	5.063	5.069	4.930	97,26%	100%	05/7/2022 - 31/03/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành	
2	Đường số 5 ấp Bà Nhi, xã Đôn Xuân	Ban QLDA	3.000	500	500	500	100%	100%	8/4/2022 - 04/10/2022	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa Mồ Còi - Lạc Sơn	Ban QLDA	2.200	318	318	318	100,00%	100%	04/4/2022 - 31/8/2022	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành	
4	Đường La Bang Chợ	Ban QLDA	1.500	150	150	132	88,00%	100%	11/5/2022-7/11/2022	Đã trình quyết toán hoàn thành	

STT	Tên dự án	Chức danh tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Lũy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (dự %)	Tiến độ thi công (dự %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phân công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang	Vốn năm giải ngân					
5	Nâng cấp đường nhựa Giồng Giữa Cóc lạch ấp Sa Vằng	Ban QLDA	2.200	358	358		327	96,93%	100%	4/3/2022 - 29/9/2022	Đã trình quyết toán hoàn thành	
6	Cầu giao thông Cây Xoài, xã Ngã Lặc	Ban QLDA	2.000	300	300		300	100%	100%	1/3/6/2022 - 10/12/2022	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành	
7	Đường lộ 6 ấp Cái Cò	Ban QLDA	2.200	380	380		380	100%	100%	06/4/2022 - 02/9/2022	Đã có Quyết định quyết toán hoàn thành	
Dự án khởi công mới năm 2023												
1	Đườngคอน trong ấp Bà Giấm A, xã Đôn Xuân	Ban QLDA	1.000	810	810		809	99,88%	100%	10/02/2023 - 16/5/2023	Đã tính toán tài khoản	
2	Đường dân sinh cấp bê kênh Thị trấn Long Thành	Ban QLDA	7.500	2.830	2.830		1.269	44,84%	58%	08/3/2023 - 02/11/2023	Đang thi công công số 5, 4	
3	Nâng cấp đường nhựa cấp kênh 3/2, xã Đôn Châu	Ban QLDA	9.000	2.291	2.291		2.291	100,00%	100%	16/02/2023 - 14/8/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành	
HỒ TRÒ CỎ MỤC TIÊU CHO HUỖN ĐẠT TIÊU CHÍ HUỖN NÔNG THÔN MỚI												
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023		177.887	82.917	69.718	13.199	30.446	36,72%				
1	Bên xe huyện Duyên Hải	Ban QLDA	19.000	10.520	10.500	20	0		41%		8/11/2022 - 12/10/2023	1. Sửa đường bê tông thoát nước: đang san nền 2. Đường vào bên xe: đổ xong bê tông đáy tường chắn, đào nền đường lấp cống thoát nước 3. Khu điều hành - Nhà chờ - Khu ăn uống - Khu vệ sinh: đang xây tường đổ bê tông nền 4. Công vào - Hàng rào - Cổng: xây tường hàng rào còn lại 5. Nhà xe: chưa triển khai 6. Điện chiếu sáng ngoài nhà: chưa triển khai 7. Hệ thống cấp nước ngoài: chưa triển khai 8. Hệ thống PCCC - Bảo cháy tự động - Bình chữa cháy - Đèn exit - Cấp nước chữa cháy và chống sét: đổ xong nắp pccc, đổ cốt xây tường nhà máy bơm
2	Via hè và Hệ thống thoát nước tuyến số 02	Ban QLDA	20.000	8.722	8.125	597	4.486	51,43%	98%		20/10/2022 - 14/10/2023	Đang đơn đẹp vệ sinh công trình
3	Xây dựng chợ huyện Duyên Hải	Ban QLDA	50.000	43.617	38.152	5.465	21.098	48,37%	30%		01/3/2023 - 02/6/2024	Đang lu lèn nền cát
4	Cầu Đông Cao xã Đông Hải	Ban QLDA	57.000	12.478	12.478			0,00%			12/12/2022 - 06/12/2023	Đang phá dỡ cầu cũ

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó		Lấy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (đạt %)	Tiến độ thi công (đạt %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phân công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang					
5	Sân vận động huyện Duyên Hải	Ban QLĐA	10.000	1.321	0	1.321	1.276	96,59%	100%	13/7/2022-31/3/2023	Đã trình quyết toán hoàn thành
6	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải	Ban QLĐA	14.900	4.179	182	3.997	3.356	80%	100%	02/6/2022-27/4/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
7	Sân lấp mặt bằng mở rộng khu nghĩa trang nhân dân xã Đôn Châu	Ban QLĐA	2.000	25	25	0	0		100%	10/5/2022-05/11/2022	Đã trình quyết toán hoàn thành
8	Cầu Vũng Tàu	Ban QLĐA	4.987	2.055	256	1.799	230	11,19%	60%	4/5/2022-31/3/2023	Bơm cát nền đường, đổ bê tông và mã cầu
	Dự án khởi công mới năm 2023		22.950	12.786	304	6.230	48,72%				
1	Xây dựng công chào xã Đôn Xuân	Ban QLĐA	1.600	718	718	226	81,48%	100%		8/5/2023-5/8/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Xây dựng công chào xã Ngũ Lạc	Ban QLĐA	1.600	642	642	594	92,52%	100%		19/4/2023-17/7/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
3	Cầu Ba Sắt 1, xã Đôn Châu	Ban QLĐA	12.000	4.385	4.385	3.436	78,35%	2%		20/7/2023-15/5/2024	Chuẩn bị đóng cọc đại trà
4	Hệ thống đèn chiếu sáng xã Long Khánh	Ban QLĐA	2.500	2.023	2.023	1.974	97,58%	100%		26/5/2023-22/10/2023	Đã trình quyết toán hoàn thành
5	Nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải	Ban QLĐA	1.000	973	973						Thiết kế đang điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư
6	Nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Đông Hải, huyện Duyên Hải	Ban QLĐA	1.200	1.160	1.160						Thiết kế đang điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư
7	Nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải	Ban QLĐA	1.200	1.160	1.160						Thiết kế đang điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư
8	Nâng cấp, sửa chữa trạm y tế xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải	Ban QLĐA	1.100	1.071	1.071						Thiết kế đang điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư
9	Xây dựng công chào 1, xã Ngũ Lạc	Ban QLĐA	750	654	350	304					Đã trình xin phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
Mục IV	VỐN NSTW THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA		75.600	41.282	38.639	2.643	4.118	9,98%			
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		70.100	33.801	33.572	229	1.059	3,13%			
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023		66.700	30.401	30.172	229	1.059	3,48%			
1	Sân vận động Đôn Châu	Ban QLĐA	6.200	535	535		435	81,31%	100%	18/10/2022-31/12/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Cầu động Cao xã Đông Hải	Ban QLĐA	57.000	29.637	29.637		624	2,11%		12/12/2022-06/12/2023	Đang phá dỡ cầu cũ
3	Đường áp Tân Khánh, xã Long Khánh	Xã Long Khánh	700	50	50		50				

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Lũy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (đạt %)	Tiến độ thi công (đạt %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phân công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang	Vốn năm giải ngân					
4	Dường áp Tân Thành giai đoạn 2	Xã Long Khánh	1.000	39		39						
5	Nâng cấp sửa chữa hội trường hàng rào hạ tầng chính xã Long Khánh	Xã Long Khánh	1.000	68		68						
6	Hàng rào sân vận động xã Long Khánh	Xã Long Khánh	800	71		71						
	Dự án khởi công mới năm 2023		3.400	3.400		3.400						
1	Dường đai đồng kèng áp Mè Lặng xã Ngõ Lạc	Xã Ngõ Lạc	1.100	1.090		1.090						Phang tham định dự toán đầu tư
2	Nâng cấp Nghĩa trang nhân dân xã Ngõ Lạc	Xã Ngõ Lạc	2.300	2.310		2.310						Phang tham định dự toán đầu tư
11	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		3.000	4.870		2.580	2.290	960	19,71%			
1	Xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	1.000	2226		816	1.410	280	12,58%			
2	Xã Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân	1000	902		902			0,00%			
3	Xã Ngõ Lạc	Xã Ngõ Lạc	1000	1742		862	880	680	39,04%			
III	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh vực dân tộc		2.500	2.611		2.487	124	2.099	80,39%			
1	Dường Ba Sát giai đoạn 2, Xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	1300	1.411		1.287	124	1.069	75,76%	100%	19/4/2023-17/7/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Nâng cấp đường áp Chợ - Quan Âm	Xã Đôn Xuân	1200	1.200		1.200		1.030	85,83%	100%	19/4/2023-17/7/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành

